

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
Số: 01/2022/HĐNT/GOCIR-HUTA
(V/v: Gia công sản phẩm mỹ phẩm)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11, ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14 tháng 06 năm 2005 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng cung, cầu giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 05 năm 2022 tại Văn phòng Công ty cổ phần Dược mỹ phẩm Gocircle, chúng tôi gồm có:

BÊN ĐẶT HÀNG (Gọi tắt là bên A) : **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUTAPHAR**

- + Địa chỉ : Số nhà 10, ngõ 11, thôn Thượng Phúc, xã Tá Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội
- + Đại diện : **Ông Nguyễn Bá Hùng** Chức vụ: Giám đốc
- + Mã số thuế : 0109166807
- + Điện thoại : 0945913789 Fax:
- + Tài khoản số:

BÊN GIA CÔNG (Gọi tắt là bên B): **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM GOCIRCLE**

- + Địa chỉ : thôn Mỹ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội.
- + Đại diện : **Ông Nguyễn Bá Hùng** Chức vụ: Giám đốc
- + Mã số thuế : 0109900802
- + Điện thoại : 0945913789 Fax:
- + Tài khoản số: 1668998999, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB), Phòng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Hai bên thống nhất thỏa thuận lập hợp đồng gia công sản phẩm với nội dung như sau:

Điều 1: NỘI DUNG TỔNG QUÁT

- 1.1. Bên A đồng ý thuê bên B thực hiện sản xuất gia công, bên B đồng ý nhận gia công sản phẩm. Cụ thể theo đơn đặt hàng hoặc phụ lục hợp đồng của bên A kèm theo.
- 1.2. Chất lượng sản phẩm theo công bố của bên A với Sở y tế Hà Nội

Điều 2: TRÁCH NHIỆM CỦA 2 BÊN

1. Trách nhiệm của bên A
 - a. Bên A cung cấp cho bên B tên sản phẩm, quy cách đóng gói, bao bì hộp ngoài, màng co, chai, lọ, tuýp, hũ, một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu cụ thể theo từng đơn hàng



(chịu trách nhiệm về chất lượng đối với nguyên liệu cung cấp, kèm theo phiếu kiểm nghiệm, nguồn gốc sản phẩm) và các yêu cầu về hương, màu, mùi, vị của sản phẩm.

Trong trường hợp nguyên liệu bên A cung cấp cho bên B sản xuất không đạt chất lượng, cụ thể là có chất cấm hoặc các chất quá giới hạn cho phép sử dụng trong mỹ phẩm, bên B sẽ hủy hợp đồng và không có trách nhiệm hoàn lại tiền mà bên A đã đặt cọc cho bên B.

- b. Bên A chịu trách nhiệm về lưu thông sản phẩm trên thị trường (tên sản phẩm, nhãn mác hàng hóa, nội dung ghi trên nhãn) và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm hàng hóa bị hỏng do lỗi bảo quản sai với quy định.
 - c. Bên A phải thanh toán 100% phí làm khuôn chai, lọ, tuýp (nếu có).
 - d. Bên A phải thanh toán 100% chi phí đăng ký lưu hành sản phẩm với sở y tế Hà Nội và chi phí kiểm nghiệm sau xuất xưởng.
 - e. Khi bên A nhận hàng nếu có vấn đề gì khiếu nại về số lượng hàng hoá thì trong vòng 10 ngày phải phản hồi cho bên B. Nếu quá thời hạn trên mọi khiếu nại không có hiệu lực.
2. Trách nhiệm của bên B

- a. Bên B chịu trách nhiệm sản xuất theo đơn đặt hàng của bên A và có trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ số nguyên liệu, vật tư còn lại để sản xuất ra một sản phẩm hoàn chỉnh.
- b. Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, đồng ý đổi hàng hỏng, hàng lỗi do nhà sản xuất (bao gồm cả chi phí bao bì, với các loại bao bì bên A mua), thời gian đổi hàng là 15 -20 ngày tính từ ngày bên A trả lại hàng.
- c. Bên B có trách nhiệm giao hàng cho bên A theo đúng tiến độ quy định trong đơn đặt hàng.
- d. Bên B sản xuất cho bên A sản phẩm theo đúng đơn đặt hàng (dao động nhiều ít không quá 10%) và đảm bảo chất lượng theo công bố của bên A đối với sở y tế Hà Nội.
- e. Sau khi sản xuất xong một lô hàng, bên B sẽ thông báo cho bên A số lượng hàng sẽ giao kèm theo tồn kho bao bì, nhãn mác, nguyên liệu mà bên A cung cấp còn tồn ở bên B để bên A làm thủ tục ký gửi (hoặc nhận về) để sản xuất cho lô hàng kế tiếp.
- f. Đảm bảo việc giao nhận đầu vào, đầu ra nhanh chóng, kịp thời, đúng đủ các thủ tục hoá đơn, chứng từ theo quy định của nhà nước Việt Nam.

3. Vi phạm hợp đồng: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên nào vi phạm các nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng thì 2 bên bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản). Trong trường hợp không thương lượng đàm phán được thì phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên kia theo quy định của pháp luật. Mức phạt vi phạm là 5% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.

Điều 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

1. Bên A phải đặt hàng bằng văn bản và chuyển Email cho bên B trước ít nhất 30 ngày làm việc.
2. Bên B tiến hành giao hàng cho bên A từ ngày thứ 25 đến 30 kể từ ngày bên B nhận được đơn hàng, các thông tin và vật tư kịp thời về lô hàng của bên A. Trong trường hợp lý do bất khả kháng bên B phải báo trước cho bên A 5 ngày để kéo dài thời gian giao hàng.
3. Địa điểm giao nhận thành phẩm tại kho của bên A.

- Chi phí vận chuyển đến kho của bên A do bên B chịu nếu quãng đường từ kho B đến kho A ≤ 30 km, Trên 30 km, bên A sẽ chịu phí cho quãng đường còn lại.
- Chi phí bốc dỡ vào kho của bên A do bên A chịu.

Điều 4: SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Số lượng, giá cả

- Số lượng hàng, quy cách đóng gói và giá cả của từng sản phẩm được quy định cụ thể trong bảng báo giá do hai bên thống nhất, trong phụ lục hợp đồng kèm theo hoặc trong từng đơn hàng. Số lượng hàng giao thực tế là toàn bộ số hàng sản xuất được cho đơn hàng (ngoại trừ lưu mẫu kiểm tra)

2. Phương thức thanh toán

- Bên A ứng trước cho bên B tối thiểu 50% tổng giá trị của đơn hàng gia công sản xuất và thanh toán nốt 50% còn lại trong vòng 2 tuần sau khi nhận hàng.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt, séc, chuyển khoản, đối trừ công nợ.
- * *Khi bên A tạm ứng thì bên B mới phát lệnh sản xuất.*
- Chứng từ thanh toán: Bên B phải cung cấp hoá đơn GTGT khi xuất hàng cho bên A sau khi bên A thanh toán hết giá trị lô hàng.

Điều 5: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VÀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh các bên kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).
2. Trường hợp có vấn đề tranh chấp không tự thương lượng được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến tòa án kinh tế Hà Nội là cơ quan có đủ thẩm quyền giải quyết những vụ tranh chấp này
3. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí phát sinh do bên có lỗi chịu.

Điều 6: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022.

Hợp đồng được tiến hành lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng sẽ được gia hạn thêm 1 năm nếu 2 bên không có điều chỉnh gì thêm sau khi hết hạn.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Hùng

3

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Hùng